

Số: 34/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồng Ngự, ngày 12 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **30/2024/TLST-HNGĐ** ngày 15 tháng 02 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị T, sinh năm 1984.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ cư trú: xã H, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Phạm Văn T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Phạm Văn T1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Phạm Chí N, sinh ngày 01/02/2006 và Phạm Thị Thúy Q, sinh ngày 14/02/2009. Nay ly hôn Trần Thị T và anh Phạm Văn T1 thống nhất thoả thuận cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Phạm Thị Thúy Q (phù hợp với nguyện vọng của Thúy Q là muốn sống với mẹ). Đối với con chung tên Phạm Chí N đã trưởng thành và tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phạm Văn T1 không cấp dưỡng nuôi con chung do chị Trần Thị T không yêu cầu.

Chị Trần Thị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Phạm Văn T1 trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị T và anh Phạm Văn T1 thống nhất mỗi người chịu 75.000đ tiền án phí hôn nhân. Nhưng chị Trần Thị T tự nguyện chịu thay cho anh Phạm Văn T1 toàn bộ số tiền án phí nêu trên. Tổng cộng chị Trần Thị T thống nhất chịu 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tiền án phí được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000đ theo biên lai số **0001954** ngày 15/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự. **Chị T** được nhận lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí chênh lệch đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp. Hồng Ngự;
- Chi cục THADS Tp. Hồng Ngự;
- UBND xã Tân Hội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Huỳnh Anh